

Cơ sở hoàn thiện các quy định về thời hạn trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam

Nguyễn Ngọc Chí*

Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 2 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 3 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 6 năm 2016

Tóm tắt: Thời hạn tố tụng hình sự là nội dung quan trọng của pháp luật tố tụng hình sự, đồng thời là bộ phận cấu thành của thủ tục tố tụng hình sự hiện diện trong tất cả các mô hình tố tụng trên thế giới, xuyên suốt quá trình lịch sử. Thời hạn tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng quan trọng nhất vẫn là tính hiệu quả của thực tiễn đấu tranh, xử lý tội phạm và bảo đảm quyền con người với ý nghĩa việc quy định thời hạn tố tụng hình sự hợp lý, khoa học sẽ có tác động tích cực trong việc thực hiện mục đích của tố tụng hình sự, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đề tài tập trung giải quyết những vấn đề lý luận là cơ sở cho việc đánh giá, xem xét và đưa ra giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thời hạn tố tụng hình sự.

Từ khóa: Thời hạn tố tụng hình sự.

1. Đặt vấn đề

Hoàn thiện thời hạn tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án đang là vấn đề được quan tâm nghiên cứu hiện nay, nhất là ở các cơ quan lập pháp và tư pháp cũng như ở các cơ quan nghiên cứu và cơ sở đào tạo luật. Những nghiên cứu này được thể hiện ở các đề tài, các hội thảo, các sách chuyên khảo và bài trên tạp chí, các luận án, luận văn ở các cơ sở đào tạo luật. Tuy nhiên, các nghiên cứu, trong và ngoài nước chưa đáp ứng được cơ sở khoa học của cải cách tư pháp nói chung và hoàn thiện pháp luật về thời hạn tố tụng hình sự nói riêng ở nước ta hiện nay. Do đó, việc nghiên cứu là cần thiết và mang tính cấp bách bởi các lý do sau:

Thứ nhất, thời hạn tố tụng hình sự có vai trò quan trọng trong việc giải quyết vụ án hình sự nhanh chóng, khách quan, công bằng góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, đồng thời bảo vệ các quyền con người và lợi ích hợp pháp của công dân. Bộ Chính trị đã ban hành các Nghị quyết về cải cách tư pháp với mục tiêu “xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý... hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và có hiệu lực cao”[1]. Vì vậy, nghiên cứu xây dựng các luận cứ khoa học để triển khai, thực hiện chiến lược cải cách tư pháp của Đảng là hết sức cần thiết, đặc biệt trong thời điểm sửa đổi các luật tố tụng và luật tố tụng hình sự.

*ĐT.: 84-4-37547512

Email: chinn@vnu.edu.vn

Thứ hai, thời hạn qui định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã tỏ ra có nhiều hạn chế, như: a) Việc qui định thời hạn trong Bộ luật tố tụng hình sự dựa vào nhiều tiêu chí nhưng vẫn chủ yếu dựa vào việc phân loại tội phạm của Bộ luật hình sự năm 1999. Các tiêu chí liên quan đến quy mô tội phạm, điều kiện địa lý nơi xảy ra tội phạm, tính chất phức tạp của vụ án v.v... chưa được chú trọng khi thiết kế các quy định về thời hạn tố tụng tương ứng; b) Thời hạn tố tụng trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 được quy định tương đối đa dạng nhưng vẫn chưa quy định đầy đủ, cụ thể, chi tiết đối với một số thời hạn tố tụng, như: chưa quy định các loại thời hạn giám định, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm; thời hạn các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải trả lời, phải giải quyết đề nghị, yêu cầu của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bào chữa; thời hạn điều tra truy tố, xét xử các vụ án phải yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp hoặc dẫn độ tội phạm...; c) Một số thời hạn trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định chưa phù hợp với thực tế giải quyết vụ án nên đã gây áp lực cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và không khả thi trong thực tiễn áp dụng hoặc qui định một số thời hạn tố tụng còn dài, chưa đáp ứng yêu cầu “nhanh chóng” phát hiện và xử lý tội phạm như nhiệm vụ mà Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đặt ra. Chẳng hạn: *Một số thời hạn quy định quá ngắn như:* Quy định thời hạn giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố tối đa là hai tháng là chưa phù hợp, nhất là đối với trường hợp đối tượng đang ở nước ngoài hoặc vắng mặt tại nơi cư trú hoặc cần trưng cầu giám định; quy định thời hạn Cơ quan điều tra gửi bản kết luận điều tra cho bị can, người bào chữa là 02 ngày; Thời hạn Viện kiểm sát giao các quyết định được ban hành trong giai đoạn truy tố cho bị can là 03 ngày v.v... là chưa phù hợp, nhất là đối với những vụ án phức tạp, vụ án có nhiều bị can, có bị can ở xa hoặc cư trú ở những tỉnh miền núi, giao thông đi lại khó khăn... *Một số thời hạn trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định còn dài như:* thời hạn chuẩn bị

xét xử sơ thẩm và thời hạn phải mở phiên tòa qui định tối đa (bao gồm cả thời hạn gia hạn) đối với tội ít nghiêm trọng là 75 ngày, tội nghiêm trọng là 90 ngày, tội rất nghiêm trọng là 120 ngày, tội đặc biệt nghiêm trọng là 150 ngày. Quy định này chưa góp phần thúc đẩy các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan xét xử) đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án; d) Một số loại thời hạn tố tụng trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định không rõ hoặc chung chung nên việc áp dụng trong thực tiễn chưa thống nhất dễ dẫn đến cách vận dụng tùy tiện như: Quy định Tòa án gửi “*ngay*” các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ vụ án cho Viện kiểm sát; Tòa án gửi “*ngay*” cho bị can, bị cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, trại tạm giam nơi bị can, bị cáo đang bị tạm giam quyết định áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn...; e) Bộ luật tố tụng hình sự 2003 có một điều luật riêng (Điều 96) quy định về cách tính thời hạn tố tụng theo ngày; tính thời hạn theo tháng; tính thời hạn trong trường hợp hết thời hạn tố tụng rơi vào ngày nghỉ, trong trường hợp gửi tài liệu tố tụng qua đường bưu điện v.v... Tuy nhiên, qui định này còn nhiều bất hợp lý.

Thứ ba, trong thực tế có nhiều thời hạn bị các cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm; tình trạng tạm giữ, tạm giam quá hạn luật định vẫn còn xảy ra; có tình trạng chậm trễ, quá hạn trong việc giải quyết các yêu cầu, đề nghị của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bào chữa; đối với các vụ án phải yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp hoặc dẫn độ tội phạm thường có tình trạng vi phạm thời hạn tố tụng.

Trước nhu cầu cấp thiết này, một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học quốc gia Hà Nội đã được triển khai do tập thể các tác giả là các cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, thực tiễn trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành[2]. Đề tài đặt ra mục tiêu làm rõ những căn cứ khoa học của việc qui định thời hạn tố tụng trong luật tố tụng Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, trên cơ sở đánh giá hệ thống pháp luật và thực trạng áp dụng thời hạn tố tụng trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Để thực hiện

mục tiêu này, đề tài lựa chọn tiếp cận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước Việt Nam, cách tiếp cận trên cơ sở quyền con người.

2. Kết quả nghiên cứu đã giải quyết được

Thời hạn tố tụng hình sự có vị trí và vai trò quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, nếu được quy định hợp lý, khoa học, kết hợp một cách hợp lý giữa các tiêu chí về phân loại tội phạm, tính chất, mức độ phức tạp của vụ án, khả năng giải quyết vụ án hình sự của các chủ thể tiến hành tố tụng sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy các chủ thể tiến hành tố tụng đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án hình sự nhưng cũng bảo đảm đủ thời gian cần thiết để thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm; tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của Nhà nước và những người tham gia tố tụng khác; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân, đặc biệt là quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Việc quy định chặt chẽ, đầy đủ các thời hạn thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng và thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn để đề cao tinh thần trách nhiệm các chủ thể tiến hành tố tụng, ngăn chặn sự chậm trễ, sự tùy tiện trong việc giải quyết vụ án hình sự, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của luật tố tụng hình sự trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, làm rõ cơ sở lý luận về thời hạn tố tụng hình sự cũng như đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng thời hạn tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án có ý nghĩa quan trọng trong việc xử lý tội phạm khách quan, công bằng, bảo đảm quyền con người khi tiến hành tố tụng.

1. Thời hạn tố tụng hình sự là một khái niệm khoa học được xây dựng trên cơ sở chế định về thời hạn được quy định trong luật tố tụng hình sự với các mối quan hệ bên trong và bên ngoài trong quá trình phát triển. Trên cơ sở tiếp cận tổng thể, biện chứng có thể chỉ ra nội hàm của khái niệm thời hạn tố tụng hình sự, đó là:

a. Tính khách quan của thời hạn Tố tụng hình sự. Mỗi bước, cũng như toàn bộ quá trình tố tụng cần một khoảng thời gian nhất định để các chủ thể tham gia tố tụng thực hiện các biện pháp cần thiết khôi phục lại sự thật khách quan của vụ án, làm cơ sở cho việc xử lý tội phạm. Vì vậy, thời hạn tố tụng hình sự tồn tại như là một qui luật khách quan, điều kiện cần của quá trình nhận thức về các diễn biến vụ án. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra, thời hạn bao nhiêu sẽ là đủ cho mỗi hoạt động, mỗi bước và cho toàn bộ quá trình tố tụng. Hàng loạt vấn đề được đặt ra khi trả lời câu hỏi này liên quan đến các điều kiện kinh tế, xã hội, pháp luật, năng lực của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng cũng như các điều kiện khác về trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng cho việc chứng minh làm rõ tội phạm... Tất cả những câu hỏi được nhà làm luật trả lời thông qua các qui định về thời hạn tố tụng trong các văn bản pháp luật tố tụng hình sự của nhà nước khi được ban hành.

b. Thời hạn tố tụng hình sự là một bộ phận của thủ tục tố tụng của quá trình giải quyết vụ án, có mối liên hệ và thuộc vào thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng ở các giai đoạn tố tụng. Thời hạn tố tụng vì thế cùng với các qui định khác của luật tố tụng hình sự có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án, tính hiệu quả của hoạt động tố tụng và trong việc bảo đảm quyền con người.

c. Do những đặc điểm về yếu tố con người, lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tình hình tội phạm và truyền thống pháp luật của mỗi quốc gia khác nhau nên việc qui định thời hạn tố tụng hình sự cũng khác nhau dựa trên việc xác định mục đích của tố tụng hình sự ưu tiên cho việc kiểm soát tội phạm hay tôn trọng phẩm giá con người, tự do, bình đẳng, bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm thời hạn tố tụng hình sự như sau: *Thời hạn tố tụng hình sự là khoảng thời gian được luật tố tụng hình sự giới hạn cho toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và cho mỗi giai đoạn, mỗi hoạt động, mỗi biện pháp, mỗi hành vi tố tụng của*

các chủ thể liên quan hưởng tới những mục tiêu, yêu cầu cụ thể nhất định.

2. Khái niệm nêu trên đã chỉ ra đặc điểm của thời hạn tố tụng hình sự, thông qua đó làm rõ bản chất của chế định thời hạn tố tụng hình sự với tư cách là một bộ phận hợp thành của thủ tục tố tụng hình sự. Những đặc điểm đó là:

a. Thời hạn tố tụng hình sự vừa mang tính khách quan, vừa mang tính chủ quan. Quy định của pháp luật phản ánh tất cả những đặc trưng của một hiện tượng xã hội phát sinh và phát triển trong những điều kiện lịch sử và hiện tượng xã hội theo quy luật khách quan. Thời hạn tố tụng hình sự cũng nằm trong quy luật đó, nó được tính toán trên cơ sở các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong từng thời kỳ lịch sử thông qua quá trình giải quyết các vụ án hình sự với các đặc điểm loại tội phạm đã thực hiện, quy mô, tính chất, mức độ phức tạp của vụ án kết hợp với số lượng, chất lượng của các chủ thể tiến hành tố tụng, từ đó xác định khoảng thời gian vật chất cần thiết cho việc thực hiện các hoạt động tố tụng, bảo đảm tính khả thi của các quy định về thời hạn tố tụng hình sự, phù hợp với thực tế khách quan. Nhà làm luật thể hiện ý chí của nhân dân thông qua việc xác định những thời hạn cần thiết để tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quy định về thời hạn tố tụng hình sự không chỉ là vấn đề nhận thức mà là vấn đề thực tiễn xây dựng pháp luật, trong đó việc xác định các nguyên tắc pháp lý để kết hợp đúng đắn giữa tính khách quan với chủ quan, vừa phản ánh được những quy luật của thực tiễn xã hội, nằm ngoài ý chí chủ quan và do đó con người nhất thiết phải tuân theo. Chỉ khi nào thời hạn tố tụng hình sự được xây dựng trên nền tảng nhận thức của nhà lập pháp về những quy luật khách quan và những điều kiện tác động, chi phối nó trong tố tụng hình sự thì hoạt động tố tụng hình sự mới có thể đem lại những kết quả mong đợi.

b. Mỗi thời hạn tố tụng hình sự đặt ra yêu cầu hoạt động, hành vi tố tụng đối với việc giải quyết nhiệm vụ nhất định. Quá trình tố tụng hình sự được thực hiện qua các giai đoạn với các thời hạn tố tụng khác nhau đặt ra cho từng

giai đoạn đó và trong từng giai đoạn có các thời hạn tố tụng cụ thể gắn với từng hoạt động tố tụng. Sự phân chia thời gian tương ứng với mỗi giai đoạn theo yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra phải giải quyết trong thời gian đó là cách thức tối ưu hóa tiến trình giải quyết vụ án hình sự. Trong mỗi thời hạn tố tụng hình sự khác nhau có hoạt động, hành vi tố tụng đặc trưng, điển hình được thực hiện. Mỗi thời hạn tố tụng hình sự đặt ra cho các chủ thể mục tiêu riêng cần đạt được, đặt ra trình tự, thủ tục, nội dung nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể cần giải quyết trong thời hạn đó.

c. Các thời hạn tố tụng hình sự nằm trong một chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Mỗi thời hạn tố tụng hình sự được xác định bằng thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc và đều là một phần độc lập tương đối trong tiến trình Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, các thời hạn tố tụng hình sự nằm trong một chỉnh thể thống nhất của thời hạn tố tụng hình sự nói chung - thời hạn giải quyết vụ án hình sự, được bắt đầu từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm đến khi ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cũng như ra quyết định thi hành án. Các thời hạn Tố tụng hình sự nằm trong một chu trình, dây chuyền khép kín, đồng bộ, nối tiếp nhau, kết thúc thời hạn này thì đồng thời cũng mở ra một thời hạn khác. Thời hạn ở giai đoạn trước là điều kiện làm phát sinh thời hạn ở giai đoạn sau, thời hạn tiếp theo chỉ được bắt đầu khi thời hạn trước đã kết thúc, thời hạn sau là hệ quả của thời hạn trước.

d. Mỗi loại thời hạn tố tụng hình sự được áp dụng đối với những chủ thể xác định, buộc những chủ thể này phải thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng trong thời hạn luật định. Hoạt động tố tụng hình sự, phân chia các thời hạn tố tụng không chỉ đơn thuần là xác định nhiệm vụ của một chủ thể mà còn làm rõ quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong việc thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng cũng như đưa ra các văn bản tố tụng phù hợp trong từng giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Bởi quá trình giải quyết vụ án hình sự phải do nhiều cơ quan, nhiều người tiến hành tố tụng thực hiện với sự tham gia của những người tham gia tố tụng, phải trải qua các giai đoạn với

thời hạn tố tụng tương ứng được áp dụng đối với chủ thể đặc trưng, tương ứng trong giai đoạn đó, chẳng hạn, trong giai đoạn khởi tố, thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được áp dụng đối với chủ thể đặc trưng là cơ quan điều tra, theo đó, cơ quan điều tra trong phạm vi trách nhiệm của mình phải kiểm tra, xác minh nguồn tin và quyết định khởi tố hoặc không khởi tố án hình sự.

e. Mỗi thời hạn tố tụng hình sự được kết thúc bằng hành vi, quyết định tố tụng khác nhau. Có nhiều loại thời hạn tố tụng hình sự, tuy nhiên có thể phân chia thành thời hạn giải quyết vụ án hình sự và thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Do các biện pháp ngăn chặn liên quan đến quyền tự do của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nên thời hạn này được quy định cụ thể, rõ ràng trong quyết định áp dụng. Xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo, bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, điều luật quy định khi ra quyết định tạm giữ, tạm giam, cơ quan tiến hành tố tụng phải ghi rõ trong lệnh tạm giữ, tạm giam thời gian bắt đầu và thời điểm kết thúc. Trong trường hợp trong lệnh tạm giam chỉ ghi bằng đơn vị đo thời gian (tuần, tháng, năm) thì phải xác định thời điểm bắt đầu ghi trong lệnh và tính theo đơn vị đo lường đơn vị đó. Đối với thời hạn giải quyết vụ án hình sự, do không được thể hiện trong quyết định tố tụng nhưng được tính theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên chỉ có thể xác định thời điểm kết thúc của loại thời hạn này bằng các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền ban hành trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, chẳng hạn thời hạn trong giai đoạn khởi tố được kết thúc bằng quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự.

g. Thời hạn tố tụng hình sự được quy định ở dạng tối đa và có thể gia hạn, phục hồi. Do tính phức tạp của hoạt động chứng minh, thu thập chứng cứ, pháp luật tố tụng hình sự đã tạo cho các chủ thể tố tụng sự chủ động về mặt thời gian để triển khai các công việc khi quy định hầu hết các thời hạn tố tụng hình sự ở dạng tối đa. Ngoài ra, hầu hết các thời hạn giải quyết vụ án hình sự, thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn

chặn đều có thể được gia hạn. Đây là sự linh hoạt và mềm dẻo của thời hạn tố tụng hình sự, bảo đảm cho việc giải quyết các vụ án hình sự có căn cứ, hợp lý, hợp pháp.

h. Thời hạn tố tụng hình sự được Nhà nước bảo đảm thực hiện. Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự phải tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, nhất là các quy định về thời hạn tố tụng, bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án hình sự nhưng phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của con người, của công dân. Đây chính là mối quan tâm lớn thường đặt ra đối với bất kỳ nước nào khi xây dựng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Do vậy, với tính chất là một cơ quan công quyền, các cơ quan tiến hành tố tụng có những quyền hạn nhất định để thực thi chức trách của mình, tích cực tiến hành xem xét, giải quyết các vụ án hình sự trong thời hạn luật định, đồng thời điều chỉnh và xử lý các vi phạm thời hạn tố tụng hình sự.

3. Phân loại thời hạn tố tụng hình sự. Thời hạn tố tụng hình sự là khái niệm có tính khái quát, chung nhất trong khi đó quá trình giải quyết vụ án hình sự lại đòi hỏi những qui định cụ thể về thời lượng cho mỗi loại hoạt động, mỗi loại biện pháp được áp dụng và như vậy sẽ xuất hiện khái niệm thời hạn của các bộ phận cấu thành trong thời hạn chung đó. Vì vậy, việc phân loại thời hạn tố tụng hình sự là cần thiết cho cả quá trình xây dựng và thực thi pháp luật tố tụng hình sự. Phân loại thời hạn tố tụng hình sự được dựa trên các căn cứ sau đây:

a. Căn cứ vào tính chất, phạm vi của tố tụng hình sự có thể phân chia thời hạn tố tụng hình sự thành: thời hạn giải quyết vụ án hình sự, thời hạn của các giai đoạn tố tụng, thời hạn của các biện pháp cưỡng chế tố tụng hình sự.

b. Căn cứ vào các giai đoạn tố tụng hình sự có thể phân chia thành thời hạn tố tụng của các giai đoạn tố tụng hình sự, theo đó có: Thời hạn giai đoạn khởi tố, thời hạn giai đoạn điều tra, thời hạn giai đoạn truy tố, thời hạn giai đoạn xét xử và thời hạn của giai đoạn thi hành án.

c. Căn cứ vào hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện chức

năng, nhiệm vụ theo luật định để giải quyết vụ án. Việc phân chia các giai đoạn tố tụng được thực hiện chủ yếu theo trình tự thời gian và các hoạt động tố tụng được thực hiện.

d. Căn cứ vào mục đích áp dụng của thời hạn tố tụng hình sự có thể phân chia thời hạn tố tụng hình sự thành thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn và thời hạn liên quan đến các quyền tự do cá nhân.

e. Căn cứ vào định lượng về thời gian có thể phân chia thành: thời hạn tố tụng hình sự tính theo giờ, ngày, tháng, năm; thời hạn tố tụng hình sự vừa tính theo ngày vừa tính theo tháng; và thời hạn tố tụng hình sự không xác định.

4. Việc qui định thời hạn tố tụng hình sự trong luật tố tụng hình sự không phải là sự tùy hứng, ngẫu nhiên mà phải dựa trên những cơ sở khoa học, những căn cứ thực tiễn đấu tranh xử lý tội phạm. Có như vậy thời hạn tố tụng hình sự mới bảo đảm để các chủ thể tiến hành tố tụng có đủ thời gian cần thiết thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng, đồng thời ngăn ngừa việc lạm dụng hoặc áp dụng tùy tiện, phù hợp với thực tiễn giải quyết vụ án. Do đó, khi xây dựng các quy định về thời hạn tố tụng hình sự phải đặt chúng trong mối quan hệ hợp lý với tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chúng trong thực tiễn. Yêu cầu bảo đảm tính khả thi chỉ đạt được khi các quy định về thời hạn tố tụng hình sự được đặt trong tổng thể về: khả năng điều tra, xử lý tội phạm; trình độ dân trí, trình độ văn hóa, ý thức pháp luật, nền dân chủ trong xã hội nói chung và trong tư pháp hình sự nói riêng; các thiết chế về hành chính và tư pháp, hệ thống các cơ quan công quyền về tổ chức, năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ các cơ quan tiến hành tố tụng; phương tiện nghiệp vụ mà các chủ thể tố tụng được Nhà nước trang bị. Do vậy, khi thiết kế thời hạn tố tụng hình sự phải căn cứ vào các yếu tố sau đây: *Một là*, căn cứ vào phân loại tội phạm; *Hai là*, căn cứ vào tính chất phức tạp của vụ án hình sự; *Ba là*, căn cứ vào khả năng giải quyết các vụ án hình sự; *Bốn là*, căn cứ vào thủ tục tố tụng, vào nhiệm vụ đặt ra cho các giai đoạn tố tụng. *Năm là*, căn cứ vào yếu tố văn hóa, thói quen pháp lý.

5. Trong lịch sử pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ năm 1945 cho đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, chế định thời hạn tố tụng được hình thành, phát triển và từng bước được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, các văn bản pháp luật quy định về thời hạn tố tụng còn sơ sài, tản mạn, chưa có hệ thống, hầu hết chỉ quy định về thời hạn tạm giữ, thời hạn tạm giam và thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Quy định các thời hạn này dựa trên căn cứ phân loại tội phạm hoặc căn cứ vào mức hình phạt với mục đích nhằm bảo đảm quyền tự do thân thể của công dân. Chế định thời hạn tố tụng đã thể hiện sự phát triển trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 với một hệ thống thời hạn được quy định tương ứng với các giai đoạn tố tụng, gắn liền với các hoạt động của các chủ thể tiến hành tố tụng, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả. Thời hạn tố tụng trong Bộ luật này được xác định cụ thể dựa trên căn cứ phân loại tội phạm, có tính đến tính chất phức tạp của vụ án để giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời, chống tùy tiện và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân. Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn này do điều kiện khách quan và chủ quan của các chủ thể tiến hành tố tụng còn ở mức độ hạn chế nên các thời hạn tố tụng hình sự được quy định tương đối dài, tạo thuận lợi cho các chủ thể này mà chưa chú trọng đến bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

6. Do những đặc điểm khác nhau về lịch sử, văn hóa, quan niệm đạo đức và truyền thống pháp luật, pháp luật tố tụng hình sự của mỗi quốc gia có những quy định riêng về thời hạn tố tụng phù hợp với điều kiện cụ thể của nước mình. Qua nghiên cứu pháp luật tố tụng hình sự các nước cho thấy, một số nước như Nga, Trung Quốc đều có quy định về các thời hạn gắn với các giai đoạn, hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, các nước Pháp, Đức, Anh và Xứ Wales, Hoa Kỳ và Nhật Bản đều không quy định thời hạn cụ thể cho các hoạt động tố tụng mà nhấn mạnh đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng

thực hiện các hoạt động tố tụng một cách có hiệu quả và nhanh nhất để tránh bị ràng buộc do các thời hạn luật định cũng như không tạo sức ép cho việc thu thập chứng cứ và việc chuẩn bị bào chữa của bị can, bị cáo và luật sư. Pháp luật tố tụng hình sự các nước này chỉ quy định các thời hạn tố tụng liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, đó là các thời hạn tạm giữ, thời hạn tạm giam, thời hạn tiến hành hỏi cung đối với bị can, bị cáo, thời hạn chuyển giao các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc bào chữa, thời hạn kháng cáo, kháng nghị đối với bản án, quyết định của tòa án. Mặc dù, không có các quy định về thời hạn điều tra, truy tố, xét xử nhưng pháp luật các nước này cũng thiết lập các cơ chế tố tụng và phi tố tụng khác để bảo đảm tiến trình tố tụng được tiến hành nhanh chóng, đáp ứng đòi hỏi của công chúng, đồng thời tránh những khó khăn về mặt chứng cứ có thể xuất hiện do việc kéo dài quá trình giải quyết các vụ án hình sự.

Cải cách tư pháp hướng tới mục tiêu xây dựng một nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, tôn trọng và bảo vệ quyền con người thì việc hoàn thiện các quy định về thời hạn tố tụng hình sự cần kế thừa những quy định truyền thống đã phát huy tác dụng trong lịch sử pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, tiếp thu, bổ sung những điểm tích cực, tiến bộ về thời hạn tố tụng trong pháp luật tố tụng hình sự của một số nước điển hình trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

7. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 được xây dựng trên cơ sở kế thừa những nguyên tắc truyền thống trong lịch sử pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, tiếp thu những nguyên tắc tố tụng hình sự mới, tiến bộ, tham khảo có chọn lọc các quy định về tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới. Bộ luật đã quy định một hệ thống thời hạn tố tụng tương ứng với các giai đoạn tố tụng, gắn liền với các hoạt động, hành vi tố tụng của các chủ thể tiến hành tố tụng, từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm cho đến khi

giải quyết xong vụ án hình sự, bảo đảm cho mọi hoạt động, hành vi tố tụng đều được ràng buộc bởi thời hạn. Các thời hạn tố tụng trong Bộ luật được quy định chặt chẽ, có điểm bắt đầu, điểm kết thúc, nối tiếp nhau đã ràng buộc trách nhiệm các chủ thể tiến hành tố tụng trong việc thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng, hạn chế sự lạm dụng và tùy tiện, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bên cạnh đó, Bộ luật đã tạo cho các chủ thể tiến hành tố tụng sự chủ động rất lớn về mặt thời gian khi quy định các thời hạn tố tụng ở dạng tối đa. Ngoài ra, trong các giai đoạn tố tụng, hầu hết các thời hạn đều được gia hạn do tính phức tạp của vụ án. Tuy nhiên, chính các quy định về việc gia hạn thời hạn trên vừa có mặt tích cực là tạo điều kiện cho chủ thể tiến hành tố tụng có đủ thời gian để thu thập, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, vừa có mặt hạn chế là việc gia hạn thời hạn dễ bị lạm dụng, tạo ra sự thụ động, dựa dẫm, ý lại của chính các chủ thể tiến hành tố tụng, gia tăng những thiệt hại, bất lợi cho người bị nghi thực hiện tội phạm và sự lãng phí về nguồn lực con người, thời gian, tiền của khi giải quyết vụ án hình sự kéo dài. Ngoài ra, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 còn bộc lộ một số hạn chế cần được khắc phục như căn cứ phân định thời hạn tố tụng chủ yếu dựa vào tiêu chí phân loại tội phạm, chưa quy định thời hạn cho một số thủ tục tố tụng, một số thời hạn tố tụng quy định còn dài làm cho hoạt động tố tụng kéo dài, không cần thiết, trong khi đó một số thời hạn lại quá ngắn, gây áp lực cho các chủ thể tiến hành tố tụng, hạn chế chất lượng giải quyết vụ án hình sự, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người tham gia tố tụng, nhất là quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

8. Thực tiễn áp dụng thời hạn tố tụng hình sự thời gian qua cho thấy về cơ bản các chủ thể tiến hành tố tụng trong quá trình phát hiện, xử lý tội phạm đã đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án hình sự, đa số các loại thời hạn tố tụng được tuân thủ trong thực tiễn. Với việc tuân thủ các thời hạn tố tụng đã chứng minh tính hiệu quả của bộ máy tố tụng hình sự, chứng minh ý thức trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của

các bộ phận trong bộ máy tố tụng hình sự trong việc đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án hình sự, khắc phục tình trạng "chậm chạp" trong công việc của những người tiến hành tố tụng cũng như phản ánh tính khoa học, tính phù hợp của nhiều thời hạn tố tụng trong pháp luật tố tụng hình sự hiện hành với thực tiễn áp dụng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc các chủ thể tiến hành tố tụng vi phạm thời hạn tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự vẫn còn xảy ra, tiến độ giải quyết một số vụ án còn chậm, gây ra những hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt, xâm hại ở mức độ đáng kể đến quyền và lợi ích hợp pháp của con người, của công dân, làm giảm sút niềm tin của quần chúng nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật, ảnh hưởng đến hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như công tác đối nội, đối ngoại của đất nước. Nguyên nhân của tình trạng này có thể được lý giải ở nhiều góc độ khác nhau nhưng tựu chung lại có hai nhóm nguyên nhân chính là nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Những nguyên nhân chủ quan có thể khắc phục bằng các giải pháp phù hợp như việc đầu tư nhiều thời gian, công sức của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như có sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân. Nguyên nhân khách quan, trong đó có các bất cập, hạn chế về thời hạn tố tụng hình sự cần khắc phục bằng việc đưa ra những kiến nghị phù hợp trên cơ sở kế thừa các quy định về thời hạn tố tụng trong lịch sử pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các quy định về thời hạn tố tụng trong pháp luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới để hoàn thiện các quy định về thời hạn tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

9. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trên tinh thần của các Nghị quyết về cải cách tư pháp, Hiến pháp năm 2013 đã có nhiều quy định mới so với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 thể hiện được chính sách pháp luật tố tụng hình sự của Đảng và Nhà nước ta giai đoạn hiện nay. Những quy định về thời hạn tố tụng hình sự không có sự thay đổi nhiều mặc dù đã xác định

quá trình giải quyết vụ án hình sự luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân nên thời hạn cần được qui định chặt chẽ và giám sát nghiêm ngặt khi tiến hành tố tụng. “Đây luôn là nội dung được cân nhắc mỗi khi sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự, mặc dù rất khó bởi lẽ phải đáp ứng cả hai yêu cầu: Một là, bảo đảm ở mức độ cao nhất quyền con người, quyền công dân; Hai là, khả năng thực tế của các cơ quan tố tụng xét trên tổng thể về năng lực, biên chế, thực tế đầu tư trang thiết bị, phương tiện. Không gây áp lực cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng phải thiết chế để đặt cơ quan này trong trạng thái luôn luôn phải nỗ lực, chủ động để hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian sớm nhất” [3].

Những nội dung sửa đổi về thời hạn tố tụng hình sự của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tập trung ở những điểm sau đây:

a. Bổ sung qui định thời hạn áp dụng đối với một số biện pháp ngăn chặn mà Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 chưa qui định nhằm bảo đảm tính chặt chẽ của thời hạn tố tụng. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 chưa qui định thời hạn áp dụng đối với một số biện pháp ngăn chặn nên ảnh hưởng tới quyền con người, gây khó khăn khi áp dụng các biện pháp này đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã khắc phục những hạn chế này bằng việc qui định tại Điều 121, khoản 5 về biện pháp bảo lãnh: “Thời hạn bảo lãnh không được quá thời hạn điều tra, truy tố hoặc xét xử theo qui định của Bộ luật này. Thời hạn bảo lãnh đối với người bị kết án phạt tù không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến khi người đó phải đi chấp hành hình phạt tù”. Theo qui định này thì thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tương ứng với thời hạn của các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án, trừ trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh có quyết định hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn của người có thẩm quyền. Đồng thời, điều luật cũng qui định thời hạn đối với trường hợp người bị tuyên hình phạt tù nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật hoặc chưa có quyết

định thi hành án của tòa án có thẩm quyền theo các thời hạn của các hoạt động tố tụng tương ứng cho đến khi họ đi chấp hành hình phạt tù. Tương tự như vậy, các biện pháp ngăn chặn đặt tiền đề bảo đảm, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh cũng có qui định về thời hạn. Điều 122, khoản 4 qui định: “Thời hạn đặt tiền đề bảo đảm không được quá thời hạn điều tra, truy tố hoặc xét xử theo qui định của Bộ luật này. Thời hạn đặt tiền đề bảo đảm đối với người bị kết án phạt tù không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến khi người đó phải đi chấp hành hình phạt tù; Điều 123, khoản 4 qui định: “Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú không được quá thời hạn điều tra, truy tố hoặc xét xử theo qui định của Bộ luật này. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với người bị kết án phạt tù không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến khi người đó phải đi chấp hành hình phạt tù”; Điều 124, khoản 3 qui định: “Thời hạn tạm hoãn xuất cảnh không được quá thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố hoặc xét xử theo qui định của Bộ luật này. Thời hạn tạm hoãn xuất cảnh đối với người bị kết án phạt tù không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến khi người đó phải đi chấp hành hình phạt tù”.

Rút ngắn thời hạn áp dụng đối với một số biện pháp ngăn chặn và hoạt động tố tụng hình sự. Cụ thể là: *Thứ nhất*, Điều 110 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 qui định rút ngắn thời hạn từ 24 giờ theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 xuống 12 giờ đối với hoạt động lấy lời khai và xem xét trả tự do cho người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp nếu không đủ căn cứ; *Thứ hai*, Điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 qui định rút ngắn thời hạn áp dụng biện pháp tạm giam. Theo đó, rút ngắn 01 tháng đối với tội nghiêm trọng, 02 tháng đối với tội nghiêm trọng và 04 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng; *Thứ ba*, Điều 419 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 qui định rút ngắn thời hạn tạm giam đối với người chưa thành niên. Theo đó, thời hạn chỉ còn hai phần ba so với các thời hạn tương ứng của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; *Thứ tư*, Điều 481 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 qui định rút ngắn

thời hạn giải quyết tố cáo của công dân từ 60 ngày xuống còn 30 ngày.

10. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới đã đặt ra yêu cầu tiếp tục cải cách mạnh mẽ các hoạt động tư pháp trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, lấy cải cách hoạt động xét xử làm trọng tâm, tăng cường tranh tụng, tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra thì chế định thời hạn tố tụng hình sự cần được tiếp tục hoàn thiện. Do đó, tiếp tục hoàn thiện các quy định về thời hạn tố tụng trên cơ sở thực tiễn thi hành Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành, tiếp tục kế thừa và phát huy hiệu quả những quy định về thời hạn tố tụng đang có tác dụng tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, khắc phục một cách căn bản những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng thời hạn tố tụng, đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới, phù hợp với truyền thống văn hóa, điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội cụ thể của Việt Nam. Bên cạnh đó, phải kịp thời xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định về thời hạn tố tụng trong Bộ luật tố tụng hình sự, trong đó tập trung giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình áp dụng thời hạn tố tụng. Đồng thời, nâng cao hiệu quả áp dụng thời hạn tố tụng hình sự trên cơ sở cải cách bộ máy các cơ quan tư pháp theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức của các cơ quan tư pháp phải được tăng cường về số lượng, bảo đảm về chất lượng; phát huy được sự tham gia đồng đạo của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và nhân dân vào hoạt động tố tụng hình sự, tăng cường sự kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của cơ quan tư pháp, của cán bộ, công chức tư pháp. Các cơ quan tư pháp cần được tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Việc hoàn thiện chế định thời hạn tố tụng hình sự phải trên cơ sở lý luận và kinh nghiệm

thực tiễn đã được đúc rút, tổng kết qua các thời kỳ, kế thừa các quy định hiện hành đang phát huy hiệu quả, có tiếp thu, bổ sung những điểm tích cực, tiến bộ của các nước trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta. Việc hoàn thiện chế định thời hạn tố tụng hình sự cần được đặt trong bối cảnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách chính trị, kinh tế, hành chính, văn hóa, xã hội nói chung, cải cách tư pháp nói riêng, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với việc đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, đổi mới các thủ tục tố tụng tư pháp hình sự trong tình hình mới. Để các quy định về thời hạn tố tụng hình sự được thực hiện nghiêm chỉnh, phát huy hiệu quả trong thực tiễn áp dụng cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, tự giác, tích cực trong hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng với phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức tổ chức chỉ đạo, điều hành và thủ tục hành chính - tư pháp theo hướng nhanh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công, phân cấp hợp lý, cụ thể, gắn quyền

hạn với trách nhiệm. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tăng cường, đổi mới, được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời phát hiện những vi phạm thời hạn tố tụng hình sự để uốn nắn, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tăng cường đầu tư, cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc, bảo đảm cho hoạt động tố tụng được thực hiện trôi chảy, nhịp nhàng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nghị Quyết 49, năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
- [2] Đề tài NCKH “Thời hạn tố tụng trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam”, mã số QG.14.55 do PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí chủ nhiệm.
- [3] PGS. TS Nguyễn Hòa Bình, trong sách “Những nội dung mới trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2016, tr. 52.

The Basis of Perfecting the Stipulations on the Duration in Vietnam Criminal Procedure Law

Nguyen Ngoc Chi

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: The duration of criminal proceeding is an important content of the criminal procedure law. It is also a componential part of the criminal proceedings appearing in all proceeding models in the world throughout the process of history. The duration of criminal proceeding in the process of settling the criminal cases depends on many factors; however, the effectiveness of the practical fight, handling crime and ensuring human rights is the most important. The reasonable and scientific duration of criminal procedure will have positive impact to implement the purpose of criminal proceeding, strengthening the responsibility of the competent procedure-conducting agencies as well as competent procedure-conducting people. The Research focus on solving theoretical issues as the basis for the assessment, reviewing, giving the solution to perfect the provisions on criminal proceedings in the Viet Nam criminal procedure law.

Keywords: Duration of Criminal Proceedings.

